



## A. VOCABULARY

### NEW WORDS

poster	/'pəʊstə/	: áp phích, tranh lớn treo tường
bed	/bed/	: cái giường
chair	/tʃeə/	: cái ghế
picture	/'pɪktʃə/	: bức tranh
coat	/kəʊt/	: áo khoác ngoài
ball	/bɔ:l/	: quả bóng
wall	/wɔ:l/	: bức tường
puzzle	/'pʌzl/	: trò chơi ghép hình
where	/weə/	: ở đâu
near	/nɪə/	: gần
under	/'ʌndə/	: ở dưới
on	/ɒn/	: trên
lamp	/læmp/	: đèn để bàn

### PRACTICE

#### 1. Circle the odd one out.

- |               |             |            |                |
|---------------|-------------|------------|----------------|
| 1. A. bed     | B. table    | C. desk    | <b>D. lamp</b> |
| 2. A. near    | B. where    | C. under   | D. behind      |
| 3. A. kitchen | B. bathroom | C. bed     | D. living room |
| 4. A. brother | B. sister   | C. teacher | D. father      |
| 5. A. man     | B. woman    | C. boy     | D. children    |
| 6. A. pen     | B. book     | C. ruler   | D. coat        |

## 2. Reorder the letters.



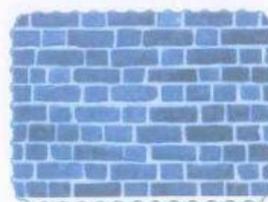
1. pictreu → picture



2. blal → b\_\_\_\_\_



3. puzlez → \_\_\_\_\_



4. wlla → \_\_\_\_\_



5. bde → \_\_\_\_\_



6. abelt → \_\_\_\_\_

## 3. Write the missing letters.



1. It's a picture.



2. It's a ds.



3. It's a pnl.



4. It's a n.



5. It's a pstr.



6. It's a bdrm.

#### 4. Look and match.

1 poster

2 bed

3 chair

4 picture

5 coat

6 ball



#### B. STRUCTURE

#### SENTENCE PATTERNS

Where's the...?

It's here/ there.

Hỏi về vị trí một vật. "Here" chỉ vật ở gần, "there" chỉ vật ở xa. Chú ý động từ *be* số ít là "is".

Where are the...?

They're...

Hỏi về vị trí nhiều vật. "Here" chỉ vật ở gần, "there" chỉ vật ở xa. Chú ý động từ *be* số nhiều là "are".

#### PRACTICE

#### 1. Look at the picture and complete the answers.

1. Where's the dog? – It's on the sofa.

2. Where are the two pictures?

They \_\_\_\_\_.

3. There is a lamp \_\_\_\_\_.

4. There \_\_\_\_ a window in the room.



**2. Look at the picture and put the words in order.**



1. clock is There wall the on a .

*There is a clock on the wall.*

2. The under is ball table the .

3. a the There book table on is .

4. lamp on The table the is .

**3. Read and match.**

- |              |                      |
|--------------|----------------------|
| 1. Where are | a) the clock?        |
| 2. Where is  | b) is under the bed. |
| 3. It        | c) the balls?        |
| 4. They      | d) are on the floor. |

**4. Circle the best answer.**

- |  |  |          |
|--|--|----------|
| 1. Where _____ the book?               | <input checked="" type="radio"/> A. is | B. are   |
| 2. Where _____ the posters?            | A. is                                  | B. are   |
| 3. Where's the _____?                  | A. ball                                | B. balls |
| 4. There _____ a ball under the table. | A. is                                  | B. are   |